



CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12

Địa chỉ: Số 21, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai - Hà Nội

Điện thoại: 0243.8687781 * Fax: 0243.8685014 * Website: www.licogi12.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2017

HÀ NỘI 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12

Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433

Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,

Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;

Website: www.licogi12.com



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2018

DANH MỤC TÀI LIỆU

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
LẦN THỨ 14 NĂM 2018 - CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12.

TT	TÊN DANH MỤC	GHI CHÚ
1	Báo cáo thường niên năm 2017 của HĐQT.	
2	Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2017	
3	Báo cáo Tài chính năm 2017.	
4	Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty.	
5	Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2018.	
6	Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của HĐQT.	
7	Tờ trình thông qua quyết toán phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) không chuyên trách; Tiền lương và phụ cấp trách nhiệm thành viên Ban Kiểm soát (BKS) Công ty năm 2017 và Dự trù tổng mức phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HĐQT không chuyên trách; Tiền lương và phụ cấp trách nhiệm thành viên BKS Công ty năm 2018.	
8	Tờ trình thông qua Sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần LICOGI12; Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty cổ phần LICOGI12.	
9	Tờ trình thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2018.	

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Năm báo cáo: 2017

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: *CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12*.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106433
- Vốn điều lệ: 70.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 88.574.202.315 VNĐ
- Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại kim, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0243.8691534
- Số fax: 0243.8685014
- Website: WWW.licogi12.com
- Mã cổ phiếu: L12

Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của Công ty cổ phần Licogi 12 là doanh nghiệp nhà nước thành lập ngày 24/2/1981 với tên gọi Xí nghiệp thi công cơ giới số 12 tại Hoà Bình. Nhiệm vụ chính là tham gia thi công các hạng mục chính của nhà máy thủy điện Hoà Bình.

Năm 1990: Xí nghiệp thi công cơ giới số 12 đổi tên thành Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 12, chuyển trụ sở theo Quyết định số 289BXD-TCLĐ ngày 7/5/1990 của Bộ Xây Dựng và địa bàn hoạt động về Hà Đông, Hà Tây (nay là Hà Nội).

Năm 1996: Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 12 đổi tên thành Công ty Cơ giới và Xây lắp số 12 theo Quyết định số 01BXD-TCLĐ ngày 2/1/1996 của Bộ Xây Dựng và chuyển trụ sở về Hà Nội.

Tháng 9/2004: Theo quyết định số 1523/QĐ-BXD ngày 29/09/2004 của Bộ Xây Dựng, Công ty Cơ giới và Xây lắp số 12 thực hiện quá trình cổ phần hoá. LICOGI 12 là một trong các doanh nghiệp cổ phần hoá đầu tiên của Bộ Xây Dựng.

Tháng 1/2005: Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 12 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng – LICOGI theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103006456 ngày 07/01/2005 do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp, số vốn điều lệ ban đầu là 11.700.000.000 đồng.

Tháng 9/2005: Nhận Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000 của QUACERT.

Tháng 6/2006: Đổi tên thành Công ty cổ phần LICOGI 12; Tăng vốn điều lệ Công ty từ 11,7tỷ VNĐ lên 17,0tỷ VNĐ.

Tháng 02/2007: Tăng vốn điều lệ Công ty từ 17.0tỷ VNĐ lên 50.0tỷ VNĐ.

Tháng 10/2017: Tăng vốn điều lệ Công ty từ 50.0tỷ VNĐ lên 70.0tỷ VNĐ.

Tháng 12/2013: Chuyển Trụ sở chính Công ty từ C1(210), đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam về địa điểm mới số 21, phố Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Ngày 09/12/2016: Công ty cổ phần LICOGI12 được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 181/2016/GCNCP-VSD Mã chứng khoán L12; Mệnh giá 10,000 đồng; Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông; Số lượng chứng khoán đăng ký: 5,000,000 cổ phiếu; Giá trị chứng khoán đăng ký: 50,000,000,000 đồng; Hình thức đăng ký: Ghi sổ.

Ngày 26/12/2016: Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra quyết định số 882/QĐ-SGD chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu.

Ngày 11/10/2017: Công ty cổ phần LICOGI12 được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 11/10/2017 số 181/2016/GCNCP-VSD-1 Mã chứng khoán L12; Mệnh giá 10,000 đồng; Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông; Số lượng chứng khoán đăng ký: 7,000,000 cổ phiếu; Giá trị chứng khoán đăng ký: 70,000,000,000 đồng; Hình thức đăng ký: Ghi sổ

Trải qua hơn 36 năm xây dựng và phát triển, Công ty cổ phần LICOGI 12 tự hào đã đóng góp một phần công sức của mình trong những công trình trọng điểm quốc gia, góp phần làm thay đổi diện mạo đất nước trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế.

Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106433 đăng ký thay đổi lần 9 ngày 16 tháng 11 năm 2017 (đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103006456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/01/2005), với số vốn điều lệ 70 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

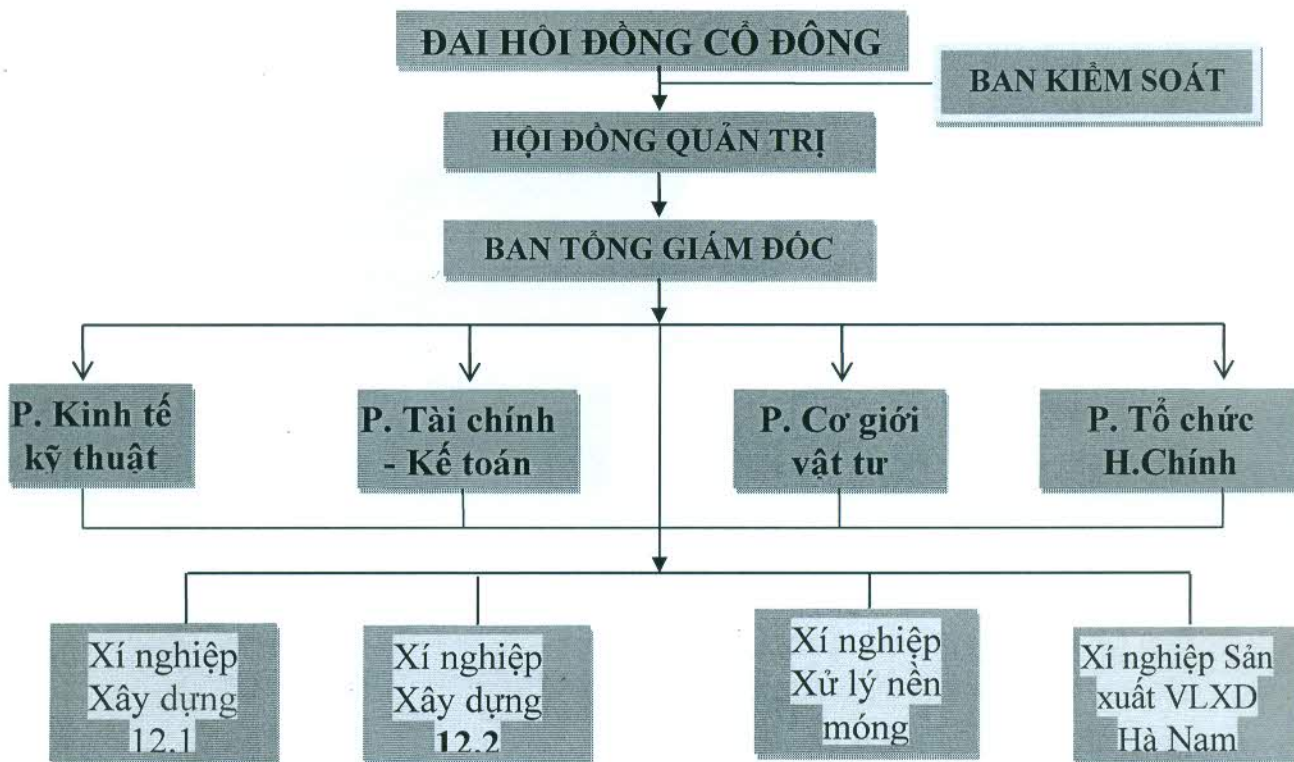
STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê xe ô tô;	7710
2	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
4	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: - Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở, hạ tầng khu đô thị, hạ tầng khu công nghiệp;	6810
7	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.	0810
8	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.	2394
10	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết:	4290

	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống thiết bị công nghiệp, kinh doanh xăng dầu, mỡ; - Xây dựng các công trình thủy điện, nhiệt điện, xây lắp đường dây và trạm biến thế, hệ thống điện, điện lạnh, hệ thống thông tin liên lạc; - Xây dựng các công trình thủy lợi (đê, đập, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu, ống dẫn, trạm bơm); - Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu đường bộ, sân bay, bến cảng, đường hầm); - Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện, nhiệt điện, và kinh doanh điện thương phẩm; 	
12	<p>Chuẩn bị mặt bằng</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý nền móng bằng phương tiện Cơ giới (Khoan nhồi, đóng cọc bê tông cốt thép, ván thép, ống thép các loại, cọc Baretter); - Vận chuyển, san lấp nền móng các loại Công trình xây dựng bằng phương tiện cơ giới xây dựng. 	4312
13	<p>Sản xuất các cấu kiện kim loại</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất sản phẩm cơ khí, kết cấu thép, vật tư và thiết bị xây dựng, sản xuất cầu trục và thiết bị nâng; 	2511
14	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh sản phẩm cơ khí, kết cấu thép, vật tư và thiết bị xây dựng, sản xuất cầu trục và thiết bị nâng; 	4659
15	<p>Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất, chế biến vật liệu xây dựng (đá xây dựng, bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông đúc sẵn); 	2395
16	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh vật liệu xây dựng (đá xây dựng, bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông đúc sẵn); 	4663
17	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất nhập khẩu thiết bị, vật liệu xây dựng; 	8299
18	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí nghiệm vật liệu xây dựng, khảo sát địa chất công trình; - Tư vấn thiết kế (thiết kế kiến trúc công trình với chức danh kiến trúc sư chủ nhiệm đồ án; Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế hạ tầng kỹ thuật đô thị; Thiết kế quy hoạch khu đô thị và nông thôn; Thiết kế nội, ngoại thất công trình; Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp), giám sát các công trình xây dựng; 	7110
19	<p>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng. - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác 	4933

- Địa bàn kinh doanh: Khắp cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:



- Bộ máy quản lý:

+ **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.

+ **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

+ **Ban Kiểm soát:** Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

+ **Ban Tổng Giám đốc:** Công ty ban hành hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một Tổng Giám đốc điều hành và một số Phó Tổng Giám đốc hành điều hành và một Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

+ Các phòng nghiệp vụ:

* **Phòng Tổ chức Hành Chính:** Là phòng nghiệp vụ dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng giám đốc Công ty. Có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc và tổ chức thực hiện công tác tổ chức quản trị nhân sự theo sự chỉ đạo của Tổng giám đốc Công ty.

* **Phòng Kinh tế kỹ thuật:** Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực kinh tế, kế hoạch thị trường. Tổ chức thực hiện các hoạt động thuộc lĩnh vực thị trường kinh tế, kế hoạch phục vụ SXKD theo sự chỉ đạo của Tổng giám đốc công ty.

* **Phòng Tài chính kế toán:** Có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán của toàn doanh nghiệp.

* **Phòng Cơ giới vật tư:** Là phòng nghiệp vụ, có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý thiết bị máy móc; cung ứng, quản lý vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh.

* **Các XN; Đội SX:** Thực hiện sản xuất, thi công theo kế hoạch do Công ty đề ra.

- Các công ty con, công ty liên kết:

Đơn vị tính: đồng

ST T	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ	Giá trị đầu tư của L12	Tỷ lệ sở hữu của L12	Tỷ lệ biểu quyết của L12	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu
1	CTCP Licogi 12.6	KCN nhỏ và vừa Phú Thọ- Gia Lâm- Hà Nội	5.000.000.000	1.500.000.000	30%	30%	Gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí, các sản phẩm máy móc thiết bị xây dựng
2	CTCP Licogi 12.1	Số 21 Phố Đại Từ- Đại Kim- Hoàng Mai- Hà Nội	85.868.900.000	30.100.000.000 (Bao gồm cả giá trị thương hiệu)	35,053%	35,053%	Sản xuất, chế biến kinh doanh vật liệu xây dựng (Bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông đúc sẵn, đá xây dựng...)
3	Công ty Cổ phần Licogi 12- CIC	Nhà C1, Số 210 đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà nội, Việt Nam	10.000.000.000	500.000.000 (Bao gồm cả giá trị thương hiệu)	5%	5%	Xây dựng Các Công trình dân dụng

4. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

+ Tập trung nguồn lực hiện có, phát huy lợi thế, phát triển các ngành nghề: thi công cơ giới, xử lý nền móng. Mở rộng việc tìm kiếm việc làm ngoài nghề truyền thống của công ty, hướng tới các dự án lớn như các dự án BOT, BT trong lĩnh vực giao thông, xây dựng, hạ tầng.

+ Xây dựng lực lượng CBCNV, ổn định tư tưởng, hoàn thiện tổ chức, đổi mới doanh nghiệp, hoạt động một cách hiệu quả.

+ Giữ vững vị trí, thương hiệu, khả năng cạnh tranh trên các lĩnh vực: Xử lý nền móng, xây dựng hạ tầng, thi công cơ giới, gia công cơ khí, Phần đầu đọt và vượt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước và cấp trên.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Căn cứ tình hình thị trường xây dựng trong năm 2017 và những năm tới, Công ty xác định tập trung vào 02 mảng chính là xử lý nền móng và xây dựng. Đây là những lĩnh vực truyền thống của Công ty, có uy tín thương hiệu, kinh nghiệm thi công dày dặn, cơ sở vật chất, thiết bị sẵn có...

Chương trình phát triển các nguồn lực:

* Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo, phân phối và sử dụng hiệu quả.

* Xây dựng cơ chế lãnh đạo, điều hành hiện đại, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

* Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác có tiềm lực để tiếp cận các cơ hội kinh doanh tốt trên thị trường. Phát triển thương hiệu LICOGI 12 thành một thương hiệu mạnh.

Về định hướng phát triển lâu dài Công ty kiên trì mục tiêu giữ vững hoạt động SXKD tiến tới phát triển an toàn bền vững, bảo vệ lợi ích của cổ đông, các sản phẩm hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo chất lượng công trình theo đúng các yêu cầu chủ đầu tư.

5. Các rủi ro:

* **Rủi do kinh tế:** Công ty cổ phần LICOGI12 hoạt động SXKD chủ yếu trên lĩnh vực xây dựng, việc phát triển SXKD phụ thuộc rất nhiều vào chính sách phát triển của Nhà nước về các dự án đầu tư công, chính sách thu hút các nhà đầu tư; các dự án đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam, các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế... nếu các chính sách trên không phát triển hoặc tạm thời bị ngừng lại, Công ty sẽ rất khó khăn trong công tác tìm kiếm thị trường việc làm.

* **Rủi do Luật pháp:** Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên Công ty chịu sự chi phối trực tiếp bởi hệ thống pháp luật liên quan như: Luật Xây dựng; Luật Kinh doanh, Luật Đầu tư; Luật Đấu thầu, Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Lao động., Luật Đất đai, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp...

* **Rủi do cạnh tranh:** Công ty cổ phần LICOGI12 là doanh nghiệp hoạt động với quy mô trung bình, nếu thị trường thiếu vốn, thiếu việc làm thì công việc phần lớn tập trung rơi vào những tập đoàn xây dựng lớn trường vốn, công nghệ đồng bộ, có uy tín, thương hiệu trên thương trường, trong trường hợp đó Công ty sẽ lại càng khó khăn trong công tác tìm kiếm thị trường việc làm.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

II.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	KH năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ TH KH năm 2017 (%)	Tăng giảm so với năm 2016 (VNĐ)
1	Doanh thu Công ty CP LICOGI 12	206.300.517.180	236.868.937.273	229.125.615.336	96.73	11%
2	Lợi nhuận trước thuế Công ty CP LICOGI 12	9.206.310.885	7.104.937.273	6.828.855.512	96.11	-26%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập Công ty CP LICOGI 12	7.703.854.986	5.683.949.818	5.609.553.910	98.69	-21%

II.2. Tổ chức và nhân sự

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

* Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 5 thành viên.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn (Văn bằng cao nhất)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Tính trên vốn điều lệ)
1	Dương Xuân Quang	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	23,34%
2	Hoàng Minh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT Công ty	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	5,14%
3	Phùng Văn Thanh	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	Kỹ sư kinh tế xây dựng	3,00%
4	Dương Xuân Tứ	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	Kỹ sư xây dựng thủy lợi, thủy điện	7,75%
5	Bà Nguyễn Thị Chung	Ủy viên HĐQT Công ty	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán.	3,00%

* Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2017 HĐQT Công ty đã tập trung chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp nhằm làm tốt chức trách nhiệm vụ, đảm bảo lợi ích Công ty cụ thể:

+ Tích cực mở rộng hoạt động thị trường, tìm kiếm việc làm, đảm bảo duy trì hoạt động SXKD trong mọi hoàn cảnh.

+ Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý nội bộ, thực hiện chặt chẽ chế độ khoán, định mức, đơn giá, tăng cường quản lý vật tư nhiệm liệu, cắt giảm chi phí.

+ Tích cực giải quyết các vấn đề tồn đọng trong những năm trước, đẩy mạnh công tác thu hồi vốn.

+ Kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư, kế hoạch chi phí, kế hoạch thị trường phù hợp với điều kiện thực tế.

+ Những nỗ lực hoạt động của HĐQT đã giúp doanh nghiệp thích ứng với tình hình khó khăn của nền kinh tế, duy trì hoạt động SXKD, bảo toàn vốn, khai thác hiệu quả lực lượng thiết bị máy móc hiện có.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

***Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 3 thành viên.**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn (Văn bằng cao nhất)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Tính trên vốn điều lệ)
1	Ngô Hương Lan	Trưởng Ban kiểm soát Công ty	Cử nhân Tài chính kế toán	0,14%
2	Nguyễn Trọng Thoại	Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty	Kỹ sư Xây dựng	0.71%
3	Đặng Thị Tâm	Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty	Kỹ sư trắc địa; Cử nhân Kinh tế.	0.15%

3. Hoạt động Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc gồm 05 thành viên.

1. Ông Dương Xuân Quang - Chủ tịch HĐQT – Kiêm Tổng Giám đốc Công ty
2. Ông Phùng Văn Thanh - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty
3. Ông Nguyễn Hữu Tuấn - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty
4. Ông Dương Xuân Tứ - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Tháng 01/2017, Ông Nguyễn Hữu Tuấn có đơn xin rút khỏi chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty.

- Ngày 19/06/2017, Ông Dương Xuân Quang Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần LICOGI12 thôi kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần LICOGI12. Lý do: Nhận nhiệm vụ mới - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty LICOGI-CTCP.

- Ngày 19/06/2017, Ông Phùng Văn Thanh Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần LICOGI12 thôi kiêm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần LICOGI12. Lý do: Nhận nhiệm vụ mới tại Tổng Công ty LICOGI-CTCP.

- Ngày 19/06/2017 Ông Dương Xuân Tứ, Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần LICOGI12 được bổ nhiệm Giữ chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần LICOGI12.

- Thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty:
- + Người đại diện theo pháp luật cũ: Ông Dương Xuân Quang.
- + Người đại diện theo pháp luật mới: Ông Dương Xuân Tứ.
- + Thời gian hiệu lực: Kể từ ngày 19/06/2017.

Ban Tổng Giám đốc tiếp tục hoạt động với 01 thành viên gồm:

1. Ông Dương Xuân Tứ - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty

4. Kế toán trưởng Công ty.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn (Văn bằng cao nhất)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Tính trên vốn điều lệ Công ty)
1	Nguyễn Thị Chung	Kế toán trưởng Công ty	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán	3,00%

- Ngày 19/06/2017, Bà Nguyễn Thị Chung ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần LICOGI12 thôi kiêm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần LICOGI12. Lý do: Nhận nhiệm vụ mới tại Tổng Công ty LICOGI-CTCP.

- Ngày 19/06/2017 Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Hoài Hiệp - Cử nhân Tài chính ngân hàng giữ chức vụ: Phó phòng, phụ trách phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần LICOGI 12.

- Ngày 18/12/2017 miễn nhiệm nhiệm vụ phụ trách phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần LICOGI 12 của Bà Nguyễn Thị Hoài Hiệp.

- Ngày 18/12/2017 bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Chung ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần LICOGI12.

5. Số lượng cán bộ, nhân viên, các thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

* **Tổng Số CBCNV tính đến ngày 31/12/2016:** 120 người (trong đó số người tham gia BHXH thường xuyên là 114 người).

* Các chính sách thay đổi trong năm:

- Thực hiện Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 của Bộ LĐ thương binh và xã hội về việc: Hướng dẫn xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương theo Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ. Ngày 24/12/2015 Công ty CP LICOGI 12 đã ra quyết định số 651/QĐ-LICOGI12/TCHC về việc xây dựng lại hệ thống thang bảng lương mới, thay thế hệ thống thang bảng lương theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2016, Chuyển từ hệ thống thang bảng lương Nhà nước sang hệ thống thang, bảng lương mới (được tính bằng hệ số lương mới nhân với mức lương tối thiểu vùng (vùng I) năm 2016 là 3.500.000 đồng. Mức lương này được lấy làm căn cứ để tham gia các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ liên quan khác.

- Căn cứ Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo HĐLĐ. Ngày

28/12/2016, Công ty CP LICOGI 12 ra quyết định 468/QĐ-LICOGI12/TCHC về việc áp dụng mức lương tối thiểu vùng (vùng I) năm 2017 là 3.750.000. Quyết định này được áp dụng kể từ ngày 01/01/2017 và làm căn cứ để tham gia các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ liên quan khác.

II.3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần Công ty: 7.000.000.

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 6.738.871

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 07/01/2005, do đó số lượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

2. Cơ cấu cổ đông:

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông 02/04/2018).

Đơn vị: triệu VNĐ

STT	Cổ đông/Thành viên	Số lượng cổ phần/Vốn góp	Giá trị cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ/Vốn điều lệ (%)
1	Tổng Công ty Licogi - CTCP	596.700	5.967.000.000	8,52
2	Dương Xuân Quang	1.633.607	16.336.070.000	23,34
3	Dương Xuân Tứ	542.615	5.426.150.000	7,75
4	Hoàng Minh Tuấn	360.129	3.601.290.000	5,14
5	253 cổ đông khác	3.866.949	38.669.490.000	55,24
	Tổng Cộng	7.000.000	70.000.000.000	100,00

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (Tỷ lệ trên vốn điều lệ)
I	Trong nước	246	6.738.871	67.388.710.000	96,27%
1	Tổ chức	3	641.756	6.417.560.000	9,17%
2	Cá nhân	243	6.097.115	60.971.150.000	87,10%
II	Nước ngoài	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	261.129	2.611.290.000	3,73%
	Tổng cộng	246	7.000.000	70.000.000.000	100%

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại chốt danh sách cổ đông 02/04/2018).

STT	Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (Tỷ lệ trên vốn điều lệ)
1	Tổng Công ty LICOGI-CTCP	0100106440	Nhà G1, Thanh Xuân Nam, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội	596.700	5.967.000.000	8,52%
2	Dương Xuân Quang	010062000001	Số 12, ngõ 94, phố Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	1.633.607	16.336.070.000	23,34%
3	Hoàng Minh Tuấn	012636307	P1301/262 Nguyễn Huy Tưởng, Hà Nội	360.129	3.601.290.000	5,14%
4	Dương Xuân Tứ	012774575	Số 14 tổ 36 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	542.615	5.426.150.000	7,75%
5	CTCP Licogi 12 (cổ phiếu quỹ)	0100106433	Số 21 Đại Từ, P.Đại Kim, Q. Hoàng Mai, HN	261.129	2.611.290.000	3,73%
Tổng cộng				3.394.180.000	33.941.800.000	48,49%

3) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

4) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5) Các chứng khoán khác: Không

II.4. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

1. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Tổng số điện tiêu thụ năm 2016 là: 60.455KW

Mục đích sử dụng: Trụ sở Văn phòng làm việc Công ty

- Điện tiêu thụ trên các CT thi công: Phụ thuộc quy mô công trình

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Công ty áp dụng triệt để các biện pháp tiết kiệm điện như: Chế độ sử dụng điều hòa; Tắt điện điều hòa trước khi kết thúc ngày làm việc 20 phút

3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Công ty cổ phần VIWACO

- Lượng nước sử dụng năm 2016: 504m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 100%-0%.

4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

* Tổng Số CBCNV tính đến ngày 31/12/2017: 120 người (trong đó số người tham gia BHXH thường xuyên là 114 người).

* Mức lương trung bình đối với người lao động năm 2017: 6.700.000VNĐ/người.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- CBCNV Công ty được mua thẻ bảo hiểm y tế.
- Lao động nữ sinh đẻ được hưởng chế độ thai sản, chế độ cho con bú..
- Công ty lập Quỹ phúc lợi để hỗ trợ cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện chế độ hiếu, hỷ.
- Thực hiện chế độ nghỉ mát đối với người lao động.
- Chế độ trợ cấp đối với người nghỉ hưu.
- Lao động nữ được quan tâm cả vật chất, lẫn tinh thần như được tặng quà; được tham quan du lịch các ngày 08/03 ngày 20/10.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2017:

1. Đặc điểm tình hình.

Khó khăn: Năm 2017 là một năm đặc biệt khó khăn về thị trường việc làm. Ngành xây dựng địa ốc, đô thị, công nghiệp, thủy điện... (những ngành sở trường của LICOGI 12) tiếp tục bị thiếu việc làm. Các công trình có thể mạnh, sản lượng lớn như Thủy điện, Thủy lợi đã kết thúc, một số công trình dự kiến có sản lượng do điều kiện thực tế điều kiện pháp lý của dự án chưa hoàn chỉnh nên chưa triển khai được, một số công trình XD khác triển khai vào cuối năm nên chưa có doanh thu, các công trình xử lý nền móng nhỏ - Thầu lại của Tổng thầu, công ty không có công trình nào lớn. Đây là đặc điểm quan trọng ảnh hưởng đến doanh thu cũng như hoạt động của Công ty.

Thuận lợi: Bên cạnh khó khăn đó, chúng ta có thuận lợi là Nội lực kinh tế tài chính vững vàng do kiên trì, bền bỉ phấn đấu trong nhiều năm qua. Lực lượng CBCNV đoàn kết, chia sẻ khó khăn, lực lượng thiết bị máy móc và cơ sở vật chất vững mạnh, được khai thác hợp lý... Trong bối cảnh đó, công ty đã cố gắng duy trì và ổn định sản xuất, thực hiện được xấp xỉ 80% nhiệm vụ, kế hoạch năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017.

TT	Các chỉ tiêu	KH năm 2017 (VNĐ)	Thực hiện năm 2017 (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
I	Công ty cổ phần LICOGI12			
1	Doanh thu	236.868.937.273	229.125.615.336	96.73
2	Lợi nhuận trước thuế	7.104.937.273	6.828.855.512	96.11
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.683.949.818	5.609.553.910	98.69
4	Cổ tức năm 2017	600VNĐ/01cổ phần	600VNĐ/01cổ phần	
5	Đầu tư			

3. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD năm 2017.

3.1. Công tác thi công công trình

* Công trình thủy điện Đồng Nai 5: Năm 2017 Ban điều hành, phòng KTKT đã tích cực, chủ động triển khai công tác quyết toán, kiểm toán, lập dự toán bù giá và theo kế hoạch và yêu cầu của bên A.

* Công trình Đường Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn – Đất Mũi: Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do địa bàn xa, điều kiện phức tạp, ... Năm 2017 BDH phối hợp các phòng ban chức năng công ty đẩy nhanh công tác sửa chữa, nghiệm thu bàn giao công trình cho chủ đầu tư, thực hiện công tác lập hồ sơ quyết toán trình chủ đầu tư phê duyệt...

* Các công trình xử lý nền móng gồm:

TT	Tên công trình	Sản lượng (tỷ đồng)
1	Khoan cọc nhồi đại trà Dự án 423 Minh Khai	23,68
2	Khoan cọc nhồi dự án NOCT kết hợp TM&DV công cộng NTY(phần còn lại)	2,06
3	Khoan cọc đại trà dự án Housico 35 Tân Triều	26,567
4	Cọc nhồi TN dự án Nam Cường- Nhà ở cao tầng CT-06	0,528

5	Cọc nhồi TN, ĐT Dự án THTMDV, VP & căn hộ cao cấp Dreamland Plaza 23 Duy Tân	15,55
6	Cọc TN dự án tòa nhà 30A Lý Thường Kiệt	0,55
7	Khoan cọc nhồi dự án Phoenix Tower Bắc Ninh	27,061
8	Cọc nhồi Đại trà dự án: Khách sạn 5 sao Hilton Hải Phòng	15,530
	Tường dẫn và tường vây khách sạn dân tộc – Đội Cấn	3,5
	TỔNG CỘNG	117,165

Với việc thi công nhiều công trình yêu cầu kỹ thuật, tiến độ và các yêu cầu chặt chẽ của Nhà thầu chính và Chủ đầu tư. Việc xử lý nền móng vẫn duy trì được uy tín, chất lượng và hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò mũi nhọn, nòng cốt trong điều kiện các ngành nghề khác bị hạn chế, mang lại lợi nhuận, thu hồi khấu hao để tái đầu tư, giải quyết công ăn việc làm ổn định cho CBCNV... Đóng góp quan trọng vào việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ SXKD của toàn công ty.

** Công trình Xây dựng dân dụng công nghiệp.*

Năm 2017 Trong điều kiện việc làm trong lĩnh vực truyền thống khan hiếm năm qua Công ty đã mở rộng tham gia đấu thầu các công trình xây dựng, ký kết một số hợp đồng có giá trị tương đối lớn như: Công trình Móng và tầng hầm dự án Phoenix Tower Bắc Ninh, Nhà máy Bột – Giấy VNT19... thực hiện phần khối lượng còn lại công trình Trung tâm thông tin di động – Mobifone Cần Thơ ... Các công trình được triển khai thi công đạt kết quả cao, đáp ứng các yêu cầu tiến độ, chất lượng, đóng góp không nhỏ vào doanh thu toàn công ty.. cụ thể:

- *Công trình Trung tâm điều hành thông tin di động khu vực IV-Mobifone Cần Thơ:* Công trình được giao cho Công ty cổ phần LICOGI12-CIC thực hiện đến nay đã hoàn thành, được chủ đầu tư nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, sản lượng đạt 27,036/25,87tỷ, nghiệm thu thanh toán đạt 32,2/26,53 tỷ, vượt kế hoạch đề ra..

- *Công trình Nhà máy Bột-Giấy VNT19, Quảng Ngãi:* Được khởi công từ cuối năm 2016, Mặc dù công trình rất xa, thi công gặp thời tiết mưa nhiều, đặc thù vùng miền nên việc huy động nhân lực vô cùng khó khăn, bên cạnh đó do việc chủ đầu tư đang gặp vướng mắc trong việc huy động nguồn vốn cho dự án, làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất của công ty.. song do có sự chuẩn bị tốt, chủ động trong công việc, Ban chỉ huy công trường đã phối hợp chặt chẽ với các phòng ban chức năng công ty, công tác triển khai thi công được đẩy nhanh, chất lượng được giám sát chặt chẽ, đảm bảo tiến độ đã cam kết với chủ đầu tư, Công tác nghiệm thu thanh quyết toán được chú trọng .

- *Công trình Móng và tầng hầm dự án Phoenix Tower Bắc Ninh:* Được khởi công từ cuối quý III/2017, Hiện tại hạng mục cọc khoan nhồi đã thực hiện xong, đáp ứng yêu cầu tiến độ, chất lượng cam kết , được chủ đầu tư, tư vấn giám sát đánh giá cao..Hiện tại công trình đang triển khai hạng mục phần kết cấu móng và tầng hầm.

Với việc thi công nhiều công trình yêu cầu kỹ thuật, tiến độ và các yêu cầu chặt chẽ của Nhà thầu chính và Chủ đầu tư. Việc xử lý nền móng vẫn duy trì được uy tín, chất lượng và hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò mũi nhọn, nòng cốt trong điều kiện các ngành nghề khác bị hạn chế, mang lại lợi nhuận, thu hồi khấu hao để tái đầu tư,

giải quyết công ăn việc làm ổn định cho CBCNV... Đóng góp quan trọng vào việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ SXKD của toàn công ty.

3.2. Hoạt động SXKD của các công ty con, công ty liên kết.

3.2.1 Công ty cổ phần 12.1:

Với mục tiêu duy trì và ngày càng phát triển hơn nữa ngành nghề truyền thống là sản xuất bê tông thương phẩm, khai thác đá xây dựng, sản xuất gạch không nung phục vụ nhu cầu thị trường. Bằng kinh nghiệm, sự năng động cũng như sự đoàn kết toàn thể CBCNV và việc đầu tư hợp lý các thiết bị máy móc mới đưa vào phục vụ sản xuất công ty cổ phần 12.1 đã duy trì sự phát triển, ngày càng mở rộng thị trường, sản xuất mang lại hiệu quả về kinh tế. đảm bảo việc làm và ổn định đời sống CBCNV, khẳng định uy tín trên thị trường, duy trì và phát triển trong điều kiện thị trường hết sức khó khăn.

3.2.2 Công ty cổ phần LICOGI 12.6:

Trong điều kiện thị trường khó khăn hiện nay, bằng uy tín, năng lực và sự cố gắng của mình, năm 2017 LICOGI 12.6 đã có những chuyển biến tích cực, tuy khối lượng công tác không lớn 22,3 tỷ song công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ được giải quyết tốt, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động..

3.2.3 Công ty TNHH LICOGI 12-CIC:

Đơn vị có thế mạnh trong lĩnh vực xây dựng trong điều kiện khó khăn chung của thị trường việc làm, là đơn vị quy mô nhỏ, nhưng với sức trẻ và sự năng động, cùng đội ngũ CBCNV nhiều kinh nghiệm, nhiệt huyết, bằng sự cố gắng của mình công ty đã dần ổn định, thâm nhập thị trường, tổ chức thi công nhanh gọn, nhiều công trình lớn yêu cầu kỹ thuật cao đã được công ty hoàn thành đáp ứng yêu cầu tiến độ được chủ đầu tư đánh giá cao. Công tác đầu tư trong năm 2017 cũng được công ty quan tâm, tổng giá trị đầu tư trong năm 2017 xấp xỉ 1 tỷ đồng. Cụ thể như trang thiết bị văn phòng làm việc, mua sắm thiết bị phục vụ thi công, hệ thống cấp pha đã giáo. được đầu tư mới để đáp ứng công việc cũng như các yêu cầu ngày càng khắt khe hơn của thị trường...

3.3. Công tác quản lý

3.3.1. Công tác kinh tế kế hoạch:

- Công tác thị trường tìm kiếm việc làm: Năm 2017 công ty đã rất tích cực trong việc tìm kiếm các thông tin, tham gia dự thầu khá nhiều các dự án và đã trúng thầu 08 gói cụ thể như sau:

* Các gói công ty trúng thầu:

+ Cọc khoan nhồi, móng và tầng hầm dự án THPTTM, KS & căn hộ cao cấp để bán Phoenix Tower Bắc Ninh: 81,37 tỷ đồng

+ Nhà máy Bột – Giấy VNT19 Quảng Ngãi 85,47 tỷ đồng ;

+ Cọc ĐT dự án khách sạn 5 sao Hilton Hải Phòng: 23,43 tỷ đồng

+ Cọc TN và cọc khoan nhồi ĐT dự án THPTMDV, VP & căn hộ cao cấp Dreamland Plaza 23 Tân Triều: 15,283 tỷ đồng.

+ Dự án cải tạo đầu tđ nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế Bệnh viện Xây dựng: 26,72 tỷ đồng.

Do việc các công trình mà chúng ta có thể mạnh không có nhiều cùng với sự cạnh tranh rất khốc liệt về giá với các công ty tư nhân khác dẫn đến không có được các hợp đồng lớn gối đầu, việc làm ít. Nguyên nhân chính là do thị trường xây dựng quá khó khăn, chúng ta đã rất nỗ lực tìm kiếm việc làm trong và ngoài nước, trong các lĩnh vực khác. Tuy nhiên hiện tại vẫn chưa đủ việc làm.

- Hoạt động quản lý thi công, giao khoán, kế hoạch, chi phí.... Thời gian qua công tác giao khoán, quản lý chi phí đã được duy trì tính toán chặt chẽ, chi tiết, cụ thể, kết hợp linh hoạt với bộ phận tài chính giải quyết các vướng mắc, khó khăn cho từng bộ phận công trường tại mỗi thời điểm tiến tới hiệu quả đã tốt hơn.

- Công tác quyết toán các công trình: Năm 2017 công tác thanh quyết toán luôn luôn được chú trọng, Các phòng ban chức năng công ty đã phối hợp chặt chẽ với bộ phận công trường, việc nghiệm thu thanh, quyết toán được kịp thời và đạt kết quả tốt hơn... Trên cơ sở đó, chúng ta đã đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, giải quyết tồn đọng, góp phần quan trọng để ổn định tình hình tài chính doanh nghiệp trong thời điểm khó khăn hiện nay.

Trong thời gian tới cần tập trung làm tốt hơn công tác thị trường, làm hồ sơ thầu và quản lý chặt chẽ kế hoạch, biện pháp thi công, quản lý giao khoán tốt hơn để đối phó với thị trường xây dựng ngày càng khốc liệt.

3.3.2. Công tác tài chính kế toán.

Năm 2017 tình hình tài chính công ty có những chuyển biến rất rõ rệt. Công tác thu hồi vốn ở các công trình nợ đọng kéo dài, xử lý nhiều khoản nợ xấu, trả nợ ngân hàng...

Công tác quản lý tài chính ổn định, nề nếp, thực hiện tốt quy chế tài chính công ty và các quy định pháp luật về tài chính kế toán.

3.3.3. Công tác quản lý cơ giới vật tư.

Tiếp tục đẩy mạnh việc chấn chỉnh công tác quản lý cơ giới vật tư ở cơ sở. Năm 2017 công tác cơ giới vật tư đã tích cực triển khai các biện pháp quản lý, định mức sử dụng thiết bị, nhiên liệu, vật tư. Thu gọn và di chuyển kịp thời, an toàn thiết bị từ công trường về xưởng, và đến các công trình mới đáp ứng yêu cầu SXKD. Đã chủ động xúc tiến việc bảo dưỡng, sửa chữa, phục hồi thiết bị, cho thuê được một số thiết bị nhàn rỗi.

3.3.4. Công tác tổ chức nhân sự - hành chính

Năm 2017 là một năm có nhiều biến động về tổ chức nhân sự do điều kiện công việc thay đổi, quy mô sản xuất kinh doanh thu hẹp. Công ty đã cố gắng sắp xếp tổ chức phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, ổn định đời sống cho CBCNV. Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn, một số CBCNV đã phải nghỉ chế độ, nghỉ không lương.

Bộ máy công ty đã được tinh giảm, đảm bảo hoạt động bình thường và có thể phát triển trở lại khi có điều kiện. Chi phí về nhân sự đã tiết giảm đáng kể, phù hợp với điều kiện khách quan, chế độ cho CBCNV được giải quyết phù hợp hoàn cảnh, hợp tình, hợp lý. Lực lượng công nhân còn lại, được sàng lọc, tổ chức phù hợp làm nòng cốt duy trì và phát triển sản xuất khi có điều kiện.

3.4. Hoạt động đầu tư:

- Đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác:

+ Góp vốn vào Công ty 12.1:

10.566.020.000 VNĐ

3.5. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2017 tăng so với năm 2016, do một số công trình dở dang chưa nghiệm thu, công nợ phải thu tăng do nợ của khách hàng tăng.

Một số khoản phải thu khó có khả năng thu hồi Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi đầy đủ theo hướng dẫn thông tư Bộ tài chính, nhằm phản ánh chính xác hơn kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Tổng nợ phải trả năm 2017 giảm so với năm 2016 do các khoản nợ phải trả khách hàng, phải trả khác ngắn hạn và dài hạn năm 2017 giảm so với năm 2016 phản ánh thực tế các khoản nợ đã được thanh toán do có nguồn thanh toán từ các khoản nợ phải thu đã thu được tiền, hoặc nguồn vốn huy động từ ngân hàng. Đây là một dấu hiệu tốt cho tính thanh khoản của các khoản nợ.

- Hầu như, Công ty không chịu tác động của ảnh hưởng tỷ giá hối đoái do các nguồn nguyên nhiên vật liệu đều được cung cấp bởi các nhà cung cấp trong nước, các nguồn thu của Công ty cũng cơ bản là từ các chủ đầu tư trong nước. Tuy nhiên, Công ty vẫn sử dụng nguồn tiền vay ngân hàng như một kênh bổ sung vốn lưu động nên có chịu ảnh hưởng của chính sách lãi vay đến hoạt động kinh doanh.

C. Tình hình tài chính:

C.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm %
Tổng giá trị tài sản	270.723.227.902	300.241.415.684	11%
Doanh thu thuần	206.300.517.180	229.125.615.336	11%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.446.577.540	3.026.901.014	-86%
Lợi nhuận khác	-3.240.266.655	3.801.954.498	217%
Lợi nhuận trước thuế	9.206.310.885	6.828.855.212	-26%
Lợi nhuận sau thuế	7.703.854.986	5.609.553.910	-27%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,017	1,07	
+ Hệ số thanh toán nhanh <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0,76	0,85	

Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,757	0,7	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,3	0,3	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	5,30	5,06	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,762	0,76	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,73%	2,5%	
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11,69%	6,1%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,85%	1,7%	
+Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,03%	1,3%	

3.6. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Các giải pháp quản lý trong giai đoạn mới:

* Về thị trường: Tích cực mở rộng phạm vi tìm kiếm việc làm. Duy trì và phát triển các nghề truyền thống khi có điều kiện và thời cơ.

* Củng cố lực lượng cán bộ quản lý kinh tế kỹ thuật và cơ giới vật tư đáp ứng yêu cầu, thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ của các phòng ban chức năng.

* Đổi mới công tác kế hoạch, giao nhiệm vụ, giao khoán, quản lý chi phí với những chỉ tiêu cụ thể và giá trị sản lượng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, khấu hao... tăng cường trách nhiệm với các đơn vị trực thuộc, các đơn vị nhận khoán và sử dụng các nguồn lực của công ty.

* Củng cố hệ thống quản lý kỹ thuật thi công, quản lý chặt tiến độ, khối lượng thi công và chất lượng công trình, tránh những sai sót, lãng phí vật tư, ca máy và các chi phí khác tại công trình thi công.

* Củng cố hệ thống quản lý vật tư, nhiên liệu, thực hiện tốt quy chế quản lý xe máy và các quy định về quản lý vật tư, nhiên liệu, chống thất thoát lãng phí.

* Tăng cường công tác thu hồi vốn, tập trung xử lý công nợ các công trình đã thi công xong, đã có hồ sơ quyết toán hoặc đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán. Giảm chi phí tài chính bằng việc giảm dần dư nợ ngân hàng.

* Điều chỉnh đơn giá tiền lương cho phù hợp với thị trường.

* Công tác hành chính phải nâng cao chất lượng quản trị hành chính, khai thác tốt hệ thống cơ sở vật chất trang thiết bị hiện có phục vụ SXKD. Tiết giảm các chi phí hành chính có thể cắt giảm.

Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018.

1. Công tác kinh tế kế hoạch:

* Công tác thị trường tìm kiếm việc làm:

Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị, xây dựng hình ảnh công ty cụ thể biên tập bộ hồ sơ năng lực phù hợp với từng lĩnh vực thị trường, nhấn mạnh những dự án quy mô lớn, kỹ thuật cao với các thông tin được cập nhật thường xuyên phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của công ty, xây dựng, cập nhật thường xuyên hơn Website công ty.

Định hướng thị trường việc làm theo xu hướng phát triển chung của xã hội, mở rộng việc tìm kiếm việc làm ngoài nghề truyền thống của công ty, hướng tới các dự án lớn như các dự án BOT, BT trong lĩnh vực giao thông, xây dựng hạ tầng...

Lựa chọn giải pháp phù hợp, tiết kiệm vận dụng tối đa các xe máy thiết bị hiện có của công ty, tính toán hợp lý đưa ra giá thầu phù hợp với thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong các gói thầu tham gia...

* Công tác quản lý, giao khoán chi phí: Việc tính toán quản lý giao khoán, kế hoạch chi phí cần được chi tiết, chặt chẽ hơn phù hợp với từng dự án, từng thời điểm, giám sát chặt chẽ, thường xuyên để có biện pháp điều chỉnh kịp thời..

* Công tác thanh quyết toán, thụ hồi công nợ: Theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ bộ phận công trường triển khai thi công đáp ứng tiến độ, lập hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng kịp thời, chủ động, tìm giải pháp giải quyết các công trình quyết toán tồn đọng kéo dài..

* Công tác tài chính: Duy trì tốt các hoạt động quản lý đã đi vào nề nếp. Tập chung chuẩn bị nguồn tài chính đầu tư cho các công trình lớn công ty có thể tham gia trong thời gian tới.

* Công tác nhân sự: Công tác nhân sự cần đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý trẻ, tạo ra bộ khung vững vàng, năng động để nhanh chóng phát triển lực lượng đủ mạnh, đảm đương các công trình lớn về giao thông, xây dựng trong thời gian tới...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2017 qua đi với muôn vàn khó khăn và thách thức đối với hoạt động SXKD của Công ty nói riêng và thị trường xây dựng nói chung. Công ty cổ phần LICOGI12 đã trụ vững trước những khó khăn thử thách của thị trường xây dựng. Để có được sự vững vàng như vậy Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo, phương hướng hành động quyết liệt, kịp thời trong những lúc cần thiết của Công ty,

Tình hình tài chính doanh nghiệp ổn định, bảo toàn vốn, các khoản vay, trả rõ ràng, mạch lạc, các hệ số về khả năng thanh toán hiện hành, khả năng thanh toán nợ đến hạn đều tốt, đảm bảo các khoản nợ đến hạn được trả đúng hạn. Vòng quay vốn lưu động được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo hiệu suất sử dụng hợp lý, các thiết bị cơ bản hết khấu hao, trả nợ vốn đầu tư, các công trình gần như song các khâu quyết toán, nghiệm thu, không còn số liệu dở dang.

Nhìn chung, năm 2017 tuy có nhiều khó khăn, doanh thu giảm nhưng do quản lý chặt chẽ, tài chính công ty vẫn ổn định, có lãi và có tích lũy, dự phòng tài chính, tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì và phát triển trong những năm tiếp theo.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Năm 2017 Ban điều hành Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực đáng kể trong việc ổn định SXKD, trong bối cảnh thị trường xây dựng luôn thiếu vốn và thiếu việc làm, 6 tháng cuối năm Ban Tổng Giám đốc chỉ có một thành viên song Ban Tổng Giám đốc đã có những kế hoạch cụ thể triển khai hiệu quả phương hướng nhiệm vụ mà HĐQT đã đặt ra với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Ban Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ, trách nhiệm rõ ràng chỉ đạo kịp thời, đi sâu, đi sát hoạt động SXKD của Công ty.

Tóm lại Ban điều hành Tổng Giám đốc Công ty năm 2017 đã hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị Công ty giao phó, đã giữ ổn định được hoạt động SXKD, đảm bảo đời sống, duy trì đội ngũ CBCNV trong bối cảnh thị trường xây dựng luôn thiếu vốn và thiếu việc làm.

3. Kế hoạch SXKD và đầu tư; định hướng của HĐQT năm 2018.

Trong năm 2017 và các năm tới, HĐQT Công ty kiên quyết tập trung chỉ đạo các giải pháp nhằm làm tốt chức trách nhiệm vụ, đảm bảo lợi ích Công ty cụ thể:

+ Tích cực mở rộng hoạt động thị trường, tìm kiếm việc làm, đảm bảo duy trì hoạt động SXKD trong mọi hoàn cảnh.

+ Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý nội bộ, thực hiện chặt chẽ chế độ khoán, định mức, đơn giá, tăng cường quản lý vật tư nhiên liệu, cắt giảm chi phí.

+ Tích cực giải quyết các vấn đề tồn đọng trong những năm trước, đẩy mạnh công tác thu hồi vốn

+ Kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư, kế hoạch chi phí, kế hoạch thị trường phù hợp với điều kiện thực tế.

+ Chỉ đạo doanh nghiệp thích ứng với tình hình khó khăn của nền kinh tế, duy trì hoạt động SXKD, bảo toàn vốn, khai thác hiệu quả lực lượng thiết bị máy móc hiện có.

Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2017, điều kiện thị trường và năng lực nội tại. Hội đồng quản trị công ty xin kính trình Đại hội Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017 với những chỉ tiêu cụ thể sau:

3.1. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ (VNĐ)
1	Doanh thu Công ty CP LICOGI12	263.891.000.000
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế Công ty CP LICOGI12	8.394.890.000
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN Công ty CP LICOGI12	6.715.912.000
4	Kế hoạch cổ tức năm 2017 của Công ty CP LICOGI12.	800 VNĐ/ cổ phần

(Xem kế hoạch chi tiết kèm theo)

3.2.1 Kế hoạch thực hiện các dự án đầu tư năm 2018.

STT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	SỐ LƯỢNG	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (VNĐ)
1	Máy móc thiết bị và đầu tư		20.000.000.000

	khác		
	Tổng Cộng		20.000.000.000

3.2.2 Kế hoạch sản lượng và nghiệm thu thanh toán năm 2018.

- Giá trị sản lượng thực hiện: 347.971.150.000VNĐ.
- Giá trị nghiệm thu, thanh toán: 290.280.994.000VNĐ

V. Báo cáo chi tiền phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách và Thư ký Công ty năm 2017:

Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 13 năm 2017 đã thông qua Tổng mức phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HĐQT không chuyên trách, Thư ký Công ty; Tổng mức tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, chi phí hoạt động của BKS Công ty năm 2017 là 8% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017 của Công ty cổ phần LICOGI12.

- Năm 2017 lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là: 5.609.553.910 VNĐ
- Tổng mức thù lao được chi 8% theo lợi nhuận là: 448.764.313 VNĐ
- Số dư quỹ Hội đồng quản trị tại ngày 01/01/2017: 379.493.411VNĐ

Chi phí thực hiện như sau:

1. Phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HĐQT không chuyên trách; Thư ký Công ty năm 2017.

TT	Danh mục	Tổng số (VNĐ)
1	Phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HĐQT không chuyên trách; Thư ký Công ty năm 2017	292.000.000
2.	Chi phí khác.	0
	Tổng cộng chi	292.000.000

2. Tổng mức tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, chi phí hoạt động của BKS Công ty năm 2017.

TT	Danh mục	Tổng số (VNĐ)
1	Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty	162.014.205
2	Phụ cấp trách nhiệm thành viên BKS không chuyên trách Công ty.	40.000.000
3	Chi phí hoạt động của BKS Công ty.	0
	Tổng cộng chi	202.014.205

Tổng mức chi (1+2): 494.014.205VNĐ (Bốn trăm chín bốn triệu không trăm mười bốn nghìn hai trăm năm đồng)

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Ý kiến chấp nhận toàn phần

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán)./.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ths: Dương Xuân Quang

Số: 202/2018/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Licogi 12

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Licogi 12

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Licogi 12, được lập ngày 10 tháng 03 năm 2018, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Dương Xuân Tiến

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Vũ Ngọc Ân

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0496-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 01/2018/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2018 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2018

Bùi Thị Thúy

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2018-137-1

10/03/2018
4H
06
TNH
1/2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		190.599.617.684	129.947.131.438
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	22.412.817.567	8.493.957.352
1. Tiền	111		15.329.777.404	8.493.957.352
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.083.040.163	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		189.334.000	189.334.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		189.334.000	189.334.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		125.582.336.960	84.169.050.792
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	136.693.863.170	83.627.102.193
2. Trả trước cho người bán	132		1.297.042.140	3.941.635.513
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	9.055.574.144	7.980.439.995
7. Dự phòng phải thu NH khó đòi	137	5.4	(21.464.142.494)	(11.380.126.909)
IV. Hàng tồn kho	140	5.5	39.524.728.893	32.786.408.318
1. Hàng tồn kho	141		39.524.728.893	32.786.408.318
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.890.400.264	4.308.380.976
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	1.057.472.907	653.175.188
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	2.132.086.128
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		1.832.927.357	1.523.119.660
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+250+260)	200		109.641.798.000	140.776.096.464
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		16.254.527.913	43.379.792.264
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	5.2	16.045.971.095	43.243.142.302
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.3	208.556.818	136.649.962
II. Tài sản cố định	220		75.769.981.820	86.925.898.405
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	75.769.981.820	86.925.898.405
- Nguyên giá	222		223.524.150.664	251.780.978.349
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(147.754.168.844)	(164.855.079.944)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	-	-
- Nguyên giá	228		138.685.576	138.685.576
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(138.685.576)	(138.685.576)
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.9	15.816.020.000	5.250.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		15.716.020.000	1.500.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		100.000.000	3.750.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.801.268.267	5.220.405.795
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	1.801.268.267	5.220.405.795
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		300.241.415.684	270.723.227.902

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGUỒN VỐN	MS	31/12/2017	01/01/2017
		VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300	211.667.213.369	204.838.602.668
I. Nợ ngắn hạn	310	178.165.123.456	127.777.923.001
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311 5.10	34.292.255.125	24.737.972.686
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	23.632.970.540	2.854.136.268
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313 5.11	766.792.738	1.928.926.953
4. Phải trả người lao động	314	12.995.244.720	6.799.262.021
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315 5.12	6.449.247.530	10.352.549.361
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	172.567.416	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319 5.13	43.524.737.428	28.329.923.705
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320 5.14	55.926.179.398	51.805.346.289
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	405.128.561	969.805.718
II. Nợ dài hạn	330	33.502.089.913	77.060.679.667
1. Phải trả người bán dài hạn	331 5.10	8.047.901.267	9.948.725.381
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332 5.0	2.231.893.000	2.231.893.000
3. Chi phí phải trả dài hạn	333 5.12	-	25.936.433.166
7. Phải trả dài hạn khác	337 5.13	789.502.642	553.502.642
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338 5.14	22.432.793.004	32.728.597.344
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	-	5.661.528.134
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400	88.574.202.315	65.884.625.234
I. Vốn chủ sở hữu	410 5.15	88.574.202.315	65.884.625.234
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	70.000.000.000	50.000.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a	70.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	4.380.364.000	4.380.364.000
5. Cổ phiếu quỹ	415	(2.611.290.000)	(2.611.290.000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	11.190.569.586	11.190.569.586
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	5.614.558.729	2.924.981.648
- <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b	5.614.558.729	2.924.981.648
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440	300.241.415.684	270.723.227.902

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoài Hiệp

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Chung



Trưởng Giám đốc

Dương Xuân Tú

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.16	229.125.615.336	206.300.517.180
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		229.125.615.336	206.300.517.180
4. Giá vốn hàng bán	11	5.17	200.027.599.456	173.907.801.609
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		29.098.015.880	32.392.715.571
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.18	1.576.525.996	1.501.703.320
7. Chi phí tài chính	22	5.19	7.249.633.557	4.819.551.820
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		7.249.633.557	4.819.551.820
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.20	20.398.007.305	16.628.289.531
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22) + 24 - (25+26)}	30		3.026.901.014	12.446.577.540
11. Thu nhập khác	31		4.292.735.177	3.250.507.824
12. Chi phí khác	32		490.780.679	6.490.774.479
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	5.21	3.801.954.498	(3.240.266.655)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		6.828.855.512	9.206.310.885
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.22	1.219.301.602	1.502.455.899
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		5.609.553.910	7.703.854.986
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.23	1.044	1.626

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hoài Hiệp

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chung

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2018



Đường Xuân Tứ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Mẫu B03- DN

(theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2017	Năm 2016
		VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	6.828.855.512	9.206.310.885
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	12.091.371.130	13.643.539.266
- Các khoản dự phòng	03	10.084.015.585	5.372.763.929
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	265.475.000
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(5.844.344.176)	(1.231.742.209)
- Chi phí lãi vay	06	7.249.633.557	4.819.551.820
- Các khoản điều chỉnh khác	07		
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	30.409.531.608	32.075.898.691
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(22.549.758.971)	71.100.340.667
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(6.738.320.575)	(25.903.840.527)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	13.486.300.427	(137.789.180.772)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	3.014.839.809	3.989.545.327
- Tiền lãi vay đã trả	14	(7.249.633.557)	(4.819.551.820)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.572.021.988)	(4.253.497.857)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(564.677.157)	(702.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	8.236.259.596	(66.302.786.291)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(935.454.545)	(6.303.817.571)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	4.267.818.180	2.653.594.218
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	6.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(10.566.020.000)	(2.677.680.000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.576.525.996	1.231.742.209
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(5.657.130.369)	1.403.838.856
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	20.000.000.000	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	128.458.281.829	171.076.010.108
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(134.633.253.060)	(122.011.418.592)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.485.297.781)	(2.721.729.270)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	11.339.730.988	46.342.862.246
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	13.918.860.215	(18.556.085.189)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	8.493.957.352	27.050.042.541
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60)	70	22.412.817.567	8.493.957.352

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Hoài Hiệp

Nguyễn Thị Chung



Dương Xuân Tứ

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM SOÁT NỘI BỘ NĂM 2017

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát qui định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Licogi12.
- Căn cứ hoạt động kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội cổ đông kết quả kiểm soát nội bộ năm 2017 như sau:

I/ Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, mỗi thành viên chuyên trách những vấn đề phù hợp với kinh nghiệm chuyên môn đã thực hiện trách nhiệm của Ban kiểm soát theo Điều lệ Công ty, thực hiện công tác kiểm tra giám sát cùng với các phòng ban chức năng góp phần vào việc quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị.

cụ thể là:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo để nắm bắt được tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

- Kiểm soát tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/4/2017. Kiểm soát việc tuân thủ các qui định của pháp luật, điều lệ công ty trong các vấn đề liên quan đến tổ chức điều hành sản xuất, quản trị nhân sự, tài chính và các hoạt động khác, kiểm soát việc thực hiện các qui chế quản lý nội bộ công ty

- Kiểm soát tính đúng đắn, hợp pháp, hợp lệ của các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành SXKD và đầu tư trong toàn công ty.

- Thực hiện việc thẩm định báo cáo tài chính hàng quý và cả năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, xem xét việc tuân thủ chính sách tài chính, chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của công ty.

- Các cuộc họp BKS:

Ngày 01/6/2017 họp phân công, phối hợp trong việc kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 27/4/2017.

Ngày 15/10/2017 họp xem xét các công việc cần thực hiện trong quý 4/2017.

Ngày 05/12/2017 họp đánh giá tình hình thực hiện KHSXKD năm 2017 và xem xét công tác Tài chính kế toán để phục vụ việc lập báo cáo tài chính năm 2017.

- Lương và thù lao của Ban kiểm soát được chi trả tuân thủ theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017, tổng số lương, thù lao chi trả là: 202.014.205đồng.

II/ Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị công ty Licogi12 đã triệu tập 31 phiên họp theo đúng qui định để lấy ý kiến và xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp đã được triệu tập hợp lệ, Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của cá nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội cổ đông, luật Doanh nghiệp, luật chứng khoán, Điều lệ của công ty và các quy định khác của pháp luật.

Hoàn thành, sửa đổi điều lệ công ty theo các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 thông qua .



Hoàn thành việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như phương án đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 thông qua theo đúng trình tự qui định của luật Doanh nghiệp, luật chứng khoán.

Kiện toàn nhân sự chủ chốt của Công ty.

III/ Kết quả giám sát đối với Ban giám đốc:

Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT được Ban tổng giám đốc triển khai thực hiện kịp thời, tuân thủ theo các qui định của pháp luật.

Năm 2017 là một năm có nhiều biến động về tổ chức nhân sự do điều kiện công việc thay đổi, qui mô SXKD thu hẹp, Công ty gặp rất nhiều khó khăn về thị trường việc làm, Ban giám đốc đã rất cố gắng trong việc tìm kiếm việc làm, chỉ đạo sản xuất, cơ cấu lại nhân lực, nguồn lực máy móc thiết bị cho phù hợp với tình hình SXKD.

Năm 2017 Ban lãnh đạo Công ty đã triển khai mô hình quản lý với mục tiêu tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

IV/ Kết quả thẩm định báo cáo tài chính:

Ban kiểm soát đã thường xuyên giám sát công tác kế toán tài chính, thẩm định báo cáo định kỳ, xem xét việc tuân thủ chính sách tài chính, chuẩn mực và chế độ kế toán của Công ty.

Qua thẩm định, Ban kiểm soát đánh giá: Báo cáo tài chính Công ty năm 2017 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính Công ty và kết quả hoạt động SXKD năm 2017.

Công tác kế toán đã chấp hành đúng pháp luật kế toán hiện hành, việc ghi chép số liệu, sổ sách đầy đủ rõ ràng, số liệu chính xác, trung thực, không vi phạm nguyên tắc chế độ kế toán, chính sách quản lý của nhà nước.

Các chỉ tiêu tài chính được Trình bày tại báo cáo của Tổng giám đốc, Ban kiểm soát kiểm tra, soát xét và chấp thuận các số liệu.

V/ Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2017: Như kết quả SXKD thể hiện trên báo cáo của HĐQT và báo cáo tài chính năm 2017, nhìn chung Công ty đã duy trì SXKD đúng hướng, tích cực chỉ đạo công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn, tăng cường công tác quản lý ... kết quả đạt được như sau:

1- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2016

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng doanh thu	236.868.937.273	229.125.615.336	96.73%
2	Lợi nhuận trước thuế	7.104.937.273	6.828.855.512	96.11%
3	LN sau thuế TNDN	5.683.949.818	5.609.553.910	98.69%
4	Cổ tức năm 2016	600	600	

2- Tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2017

Góp vốn vào Công ty Cổ phần 12.1: 10.566.020.000 đồng

3- Phân phối lợi nhuận năm 2016 : Trích lập các quỹ và chi trả cổ tức đúng như Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017 thông qua.

VI/ Phối hợp hoạt động của BKS với HĐQT và Ban tổng giám đốc

Ban kiểm soát đã phối hợp cùng với HĐQT, Ban TGD trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình.

Tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp kế hoạch, họp giao ban của công ty. Ban kiểm soát được cung cấp các thông tin về biên bản họp, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác tài chính, quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

10643
NG T
PH
CO
12
G MAI

VII/ Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018:

1. Căn cứ chức năng nhiệm vụ qui định tại luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty, Ban kiểm soát tiếp tục duy trì thường xuyên các hoạt động kiểm tra, giám sát thông qua hệ thống quản trị và hoạt động trực tiếp của các thành viên BKS tại Công ty.
2. Giám sát HĐQT và Ban TGD về việc chấp hành các qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ, việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT.
3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017, kế hoạch hoạt động năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Ngô Hương Lan



BIÊN BẢN KIỂM TRA BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NĂM 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Licogi12.

Hôm nay, ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại Công ty Cổ phần LICOGI 12.

Thành phần Ban kiểm tra gồm:

1. Đại diện Ban kiểm soát:

- Bà : Ngô Hương Lan - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
 Bà: Đặng Thị Tâm - Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
 Ông: Nguyễn Trọng Thoại - Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

2. Đại diện Công ty Cổ phần LICOGI 12:

- Ông: Dương Xuân Tứ - Chức vụ: Giám Đốc Công ty
 Bà: Nguyễn Thị Chung - Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty

Sau khi xem xét, thẩm định kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ của toàn bộ các chứng từ kế toán, ghi chép sổ kế toán, báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty, Ban kiểm soát đi đến thống nhất với các số liệu như sau:

TT	CHỈ TIÊU	Số báo cáo (VNĐ)	Số kiểm tra (VNĐ)	Ch/lệch (VNĐ)
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	190.599.617.684	190.599.617.684	
1	<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>22.412.817.567</i>	<i>22.412.817.567</i>	
2	<i>Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>189.334.000</i>	<i>189.334.000</i>	
2.1	Chứng khoán kinh doanh	189.334.000	189.334.000	
3	<i>Hàng tồn kho</i>	<i>39.524.728.893</i>	<i>39.524.728.893</i>	
3.1	Hàng tồn kho	39.524.728.893	39.524.728.893	
4	<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>125.582.336.960</i>	<i>125.582.336.960</i>	
4.1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	136.693.863.170	136.693.863.170	
4.2	Trả trước cho người bán	1.297.042.140	1.297.042.140	
4.3	Phải thu ngắn hạn khác	9.055.574.144	9.055.574.144	
4.4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(21.464.142.494)	(21.464.142.494)	
5	<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>2.890.400.264</i>	<i>2.890.400.264</i>	
5.1	Chi phí trả trước ngắn hạn	1.057.472.907	1.057.472.907	
5.2	Thuế GTGT được khấu trừ			
5.3	Thuế và các khoản phải thu nhà nước	1.832.927.357	1.832.927.357	
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	109.641.798.000	109.641.798.000	

1	Các khoản phải thu dài hạn	16.254.527.913	16.254.527.913
1.1	Phải thu dài hạn của khách hàng	16.045.971.095	16.045.971.095
1.2	Phải thu dài hạn khác	208.556.818	208.556.818
2	Tài sản cố định	75.769.981.820	75.769.981.820
2.1	<i>TSCĐ hữu hình</i>	75.769.981.820	75.769.981.820
	Nguyên giá	223.524.150.664	223.524.150.664
	Giá trị hao mòn lũy kế	(147.754.168.844)	(147.754.168.844)
2.2	<i>TSCĐ vô hình</i>		
	Nguyên giá	138.685.576	138.685.576
	Giá trị hao mòn lũy kế	(138.685.576)	(138.685.576)
3	Đầu tư tài chính dài hạn	15.816.020.000	15.816.020.000
3.1	Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết	15.716.020.000	15.716.020.000
3.2	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	100.000.000	100.000.000
4	Tài sản dài hạn khác	1.801.268.267	1.801.268.267
4.1	Chi phí trả trước dài hạn	1.801.268.267	1.801.268.267
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	<u>300.241.415.684</u>	<u>300.241.415.684</u>
III	NỢ PHẢI TRẢ		
	Số đầu năm	204.838.602.668	204.838.602.668
	Số cuối kỳ	211.667.213.369	211.667.213.369
I	Nợ ngắn hạn	178.165.123.456	178.165.123.456
1.1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		
	Số đầu năm	51.805.346.289	51.805.346.289
	Số cuối kỳ	55.926.179.398	55.926.179.398
1.2	Phải trả người bán ngắn hạn		
	Số đầu năm	24.737.972.686	24.737.972.686
	Số cuối kỳ	34.292.255.125	34.292.255.125
1.3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	23.632.970.540	23.632.970.540
1.4	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách		
	Số đầu năm	1.928.926.953	1.928.926.953
	Số cuối kỳ	766.792.738	766.792.738
1.5	Phải trả cho người lao động	12.995.244.720	12.995.244.720
1.6	Chi phí phải trả ngắn hạn	6.449.247.530	6.449.247.530
1.7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	172.567.416	172.567.416
1.8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	405.128.561	405.128.561
1.9	Phải trả ngắn hạn khác		
	Số đầu năm	28.329.923.705	28.329.923.705
	Số cuối kỳ	43.524.737.428	43.524.737.428
2	Nợ dài hạn		
	Số đầu năm	77.060.679.667	77.060.679.667



	Số cuối kỳ	33.502.089.913	33.502.089.913	
2.1	Phải trả người bán dài hạn	8.047.901.267	8.047.901.267	
2.2	Người mua trả tiền trước dài hạn	2.231.893.000	2.231.893.000	
2.3	Phải trả dài hạn khác	789.502.642	789.502.642	
2.4	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	22.432.793.004	22.432.793.004	
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	88.574.202.315	88.574.202.315	
1	Vốn chủ sở hữu	88.574.202.315	88.574.202.315	
1.1	Vốn góp của chủ sở hữu	70.000.000.000	70.000.000.000	
1.2	Quỹ đầu tư phát triển	11.190.569.586	11.190.569.586	
1.3	Cổ phiếu quỹ	(2.611.290.000)	(2.611.290.000)	
1.5	Thặng dư vốn cổ phần	4.380.364.000	4.380.364.000	
1.6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.614.558.729	5.614.558.729	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	300.241.415.684	300.241.415.684	
V	KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH			
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	229.125.615.336	229.125.615.336	
2	Các khoản phải giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	229.125.615.336	229.125.615.336	
4	Giá vốn hàng bán	200.027.599.456	200.027.599.456	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.098.015.880	29.098.015.880	
6	Doanh thu từ hoạt động tài chính	1.576.525.996	1.576.525.996	
7	Chi phí hoạt động tài chính	7.249.633.557	7.249.633.557	
	Trong đó trả lãi vay	7.249.633.557	7.249.633.557	
8	Chi phí bán hàng			
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.398.007.305	20.398.007.305	
10	Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	3.026.901.014	3.026.901.014	
11	Thu nhập khác	4.292.735.177	4.292.735.177	
12	Chi phí khác	490.780.679	490.780.679	
13	Lợi nhuận khác	3.801.954.498	3.801.954.498	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.828.855.512	6.828.855.512	
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.219.301.602	1.219.301.602	
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.609.553.910	5.609.553.910	
VI	Các khoản nộp ngân sách nhà nước	5.083.046.282	5.083.046.282	
1	Thuế giá trị gia tăng	807.466.568	807.466.568	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.572.021.988	1.572.021.988	
3	Thuế tài nguyên	873.855.675	873.855.675	
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	720.401.842	720.401.842	
5	Các khoản thuế, lệ phí khác	1.109.300.209	1.109.300.209	

133
TY
. AN
DGI
2
-T.P

Kết luận :

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra số liệu báo cáo tài chính năm 2017 và các chứng từ kế toán, sổ kế toán, số liệu kiểm kê của năm 2017.

Qua thẩm định báo cáo tài chính của phòng tài chính kế toán năm 2017 Ban kiểm soát đánh giá như sau :

Công tác kế toán chấp hành đúng chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, việc ghi chép, phản ánh các số liệu phát sinh đầy đủ, chính xác và kịp thời.

Báo cáo tài chính phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau và được nhất trí thông qua cùng ngày.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

ĐẠI DIỆN BAN KIỂM SOÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN



TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Dương Luân Tài

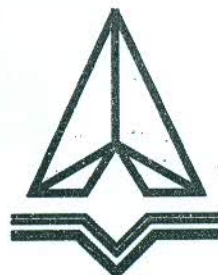
KẾ TOÁN TRƯỞNG
Nguyễn Thị Chung

Ngô Hương Lan



CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

o0o



LICOGI

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH**

NĂM 2018

M.S.D.N

KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG VÀ NGHIỆM THU, THANH TOÁN NĂM 2018

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Tên công trình	Tên đơn vị ký kết hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Giá trị còn lại của Hợp đồng	Kế hoạch năm 2018	
					Sản lượng	Nghiệm thu, thanh toán
	Tổng cộng			165,202,523	790,291,150	740,017,496
	Công ty cổ phần LICOGI 12 - Công ty mẹ			165,202,523	347,971,150	290,280,994
A	Giá trị SXXL (kể cả KL do A cấp vật tư)			165,202,523	347,971,150	290,280,994
I	Dự án: Nhà máy Bột - Giấy VNT19		127,890,374	36,595,419	79,364,046	71,627,422
1	Hạng mục phần móng M30, M47 công trình Nhà máy Bột - Giấy VNT19	Công ty CP Bột - Giấy VNT19	42,421,817	1,362,817	-	776,000
2	Hạng mục phần móng M41 công trình Nhà máy Bột - Giấy VNT19	Công ty CP Bột - Giấy VNT20	16,830,696	1,537,475	1,806,779	2,357,000
3	Kết cấu phần thân hạng mục khu 30 công trình Nhà máy Bột - Giấy VNT19	Công ty CP Bột - Giấy VNT21	19,403,682	1,563,299	9,159,617	18,298,532
4	Hạng mục phần móng K13 công trình Nhà máy Bột - Giấy VNT19	Công ty CP Bột - Giấy VNT22	49,234,180	32,131,829	33,397,650	39,695,889
5	Các hạng mục khác	Công ty CP Bột - Giấy VNT22			35,000,000	10,500,000
II	Xử lý nền móng các công trình		170,040,910	94,271,091	164,271,091	153,812,111
1	Khoan cọc nhồi thí nghiệm và đại trà dự án Housico 35 Tân Triều		27,546,194	-	-	17,621,030
2	Cọc khoan nhồi, móng và tầng hầm dự án THPTM, KS & căn hộ cao cấp để bán Phoenix Tower Bắc Ninh	Kho bạc nhà nước TP Hồ Chí Minh	81,369,127	52,175,502	52,175,502	54,352,520
3	Cọc DT dự án khách sạn 5 sao Hilton Hải Phòng		23,425,589	7,895,589	7,895,589	19,638,562
4	Tường dẫn và tường vây khách sạn Dân tộc - Đồi Cẩn		5,700,000	2,200,000	2,200,000	5,700,000
5	Cọc khoan nhồi Dự án đường vành đai 3 đoạn Mai Dịch - Nam Thăng Long	Liên danh Taisei - Tokyu	32,000,000	32,000,000	32,000,000	32,000,000
6	Các công trình khác				70,000,000	24,500,000
III	Các công trình khác		123,784,829	34,336,013	104,336,013	64,841,461
1	Trung tâm điều hành thông tin di động khu vực IV - Mobifone Cần Thơ	Tổng công ty Mobifone	77,860,982	-	-	-

STT	Tên công trình	Tên đơn vị ký kết hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Giá trị còn lại của Hợp đồng	Kế hoạch năm 2018	
					Sản lượng	Nghiệm thu, thanh toán
2	Dự án cải tạo đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế Bệnh viện Xây dựng	Bệnh viện Xây dựng	26,721,115	26,721,115	26,721,115	26,721,115
3	Thi công hạ tầng kỹ thuật tuyến đường N11-N6-N2 và N6-C26 phân khu A Công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Dương Nội	Công ty CP tập đoàn Nam Cường Hà Nội	19,202,732	7,614,898	7,614,898	13,620,346
4	Các công trình khác		-		70,000,000	24,500,000
B	Công ty cổ phần 12.1 - Sản xuất bê tông thương phẩm			-	400,000,000	400,000,000
C	Công ty cổ phần LICOGI 12.6 - Gia công cơ khí			-	23,000,000	20,000,000
D	Công ty cổ phần LICOGI 12 - CIC			-	19,320,000	29,736,502

TP KINH TẾ - KỸ THUẬT




TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Dương Xuân Tiến

KẾ HOẠCH DOANH THU CÔNG TY
 Năm 2018

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	229,125,615,336	263,891,000,000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
+ Chiết khấu thương mại		
+ Giảm giá hàng bán		
+ Hàng bán bị trả lại		
+ Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu		
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	229,125,615,336	263,891,000,000
4. Giá vốn hàng bán	200,027,599,456	237,501,900,000
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	29,098,015,880	26,389,100,000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,576,525,996	3,000,000,000
7. Chi phí tài chính	7,249,633,557	6,554,210,000
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		
8. Chi phí bán hàng		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20,398,007,305	14,440,000,000
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	3,026,901,014	8,394,890,000
11. Thu nhập khác	4,292,735,177	
12. Chi phí khác	490,780,679	
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	3,801,954,498	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	6,828,855,512	8,394,890,000
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,219,301,602	1,678,978,000
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	5,609,553,910	6,715,912,000
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8%	10%

Hà Nội ngày 6 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12



TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Dương Xuân Lợi

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12
21 Đại Từ- Đại Kim- Hoàng Mai- Hà Nội
TEL: 04 3891534

DANH MỤC ĐẦU TƯ MÁY MÓC THIẾT BỊ 2018

DVT: VNĐ

STT	Tên dự án	Số lượng	Thành tiền	Nguồn vốn		Dự kiến năm khấu hao
				Vay	Tự có	
	Máy móc thiết bị và đầu tư khác		20,000,000,000	14,000,000,000	6,000,000,000	1,333,333,333
	Tổng cộng		20,000,000,000	14,000,000,000	6,000,000,000	1,333,333,333

Hà Nội ngày 6 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12



TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Dương Xuân Trí

KẾ HOẠCH HẠN MỨC TÍN DỤNG NĂM 2018.

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Các chỉ tiêu thực hiện năm 2017		
	Giá trị sản lượng thực hiện	253,126,115,000	
	Doanh thu	229,125,615,000	
	Bình quân vốn lưu động thực tế trong năm	68,013,427,815	
	Lãi vay phát sinh	7,228,744,951	
	Vòng quay vốn lưu động	1.40	
	Dư nợ vay ngắn hạn ngân hàng bình quân	48,581,019,868	
	Trong đó:		
	Ngân hàng đầu tư và phát triển Hà Nội	37,910,690,543	
	Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội	10,670,329,325	
	Ngân hàng No&PTNT Tây Hà Nội	9,725,487,380	
2	Kế hoạch năm 2018		
	Giá trị sản lượng thực hiện	347,971,149,000	
	Khấu hao cơ bản cả năm	13,424,704,462	
	Thuế GTGT phải nộp cả năm	2,291,256,150	
	Lợi nhuận định mức	6,715,912,000	
	Nhu cầu vốn lưu động cần thiết	325,539,276,388	
	Vòng quay vốn lưu động bình quân	1.40	
	Vốn tự có, vốn chiếm dụng và vốn khác trong thanh toán	175,539,276,388	
	Dư nợ vay cần duy trì	150,000,000,000	
	Nhu cầu vốn vay ngân hàng:	150,000,000,000	
	Ngân hàng TMCP quân đội	50,000,000,000	
	Ngân hàng đầu tư và phát triển Hà Nội	50,000,000,000	
	Ngân hàng No&PTNT Tây Hà Nội	50,000,000,000	



TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Dương Xuân Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

21 Đại Từ- Đại Kim- Hoàng Mai- Hà Nội

TEL: 04 3891534

KẾ HOẠCH CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH NĂM 2018

ĐVT: VNĐ

STT	Nội dung	Dư nợ đầu kỳ	Dư nợ bình quân	Gốc phải trả/luân chuyển	Lãi vay phải trả
1	Tính lãi vay vốn lưu động	55,523,179,398	47,761,589,699	40,000,000,000	4,059,735,124
2	Lãi vay trung hạn ngân hàng				2,494,475,685
	<i>Số dư nợ năm trước chuyển sang</i>				
	Ngân hàng quân đội	22,432,793,004			-
	Ngân hàng đầu tư			-	-
	<i>Vay đầu tư tăng trong năm</i>				
	Ngân hàng quân đội	10,000,000,000	27,716,396,502	13,000,000,000	2,494,475,685
	Ngân hàng đầu tư				-
	Cộng				6,554,210,810
	Trong đó:				
	<i>Lãi vay tính vào chi phí</i>				6,554,210,810
	<i>Lãi vay tính vào TS</i>				
	Làm tròn				6,554,210,000

Hà Nội ngày 6 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Dương Xuân Trí

KẾ HOẠCH CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2018

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2017		Kế hoạch năm 2018	
		Số tiền	Tỷ lệ		
1	Chi phí nhân viên	5,445,689,196	27%	7,250,000,000	50%
	a. Lương	4,854,717,396		6,500,000,000	
	b. BHXH, BHYT, KPCĐ	590,971,800		750,000,000	
2	Chi phí đồ dùng văn phòng	134,618,489	1%	200,000,000	1%
3	Chi phí khấu hao TSCĐ	989,581,942	5%	1,000,000,000	7%
4	Thuế và lệ phí (thuế môn bài)	71,997,904	0.4%	90,000,000	1%
5	Chi phí dự phòng	10,084,015,585	49%	2,000,000,000	14%
6	Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,426,287,482	7%	1,500,000,000	10%
	a. Điện, nước	293,594,973			
	b. Điện thoại, CPN, Internet	73,065,838			
	c. phí khác	1,059,626,671			
7	Chi phí bằng tiền khác	1,404,264,692	7%	1,500,000,000	10%
	a. Công tác phí (sửa xe, xăng dầu, vé	1,146,268,158			
	b. Chi phí tiếp khách	257,996,534			
8	Chi phí khác	841,552,015	4%	900,000,000	6%
	Tổng CPQL	20,398,007,305	100%	14,440,000,000	100%
	Doanh thu	229,125,615,336		263,891,000,000	
	CPQL/DT		9%		5%

Hà Nội ngày 6 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12



TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
 Dương Xuân Lợi

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12

Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433

Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,

Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;

Website: www.licogi12.com

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày .04 tháng .04 năm 2018

TỜ TRÌNH*V/v: Phương án phân chia lợi nhuận năm 2017.***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 14 năm 2018.**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI12.
- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI12 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017 như sau:

+ Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối		5.609.553.910 VNĐ
+ Trích lập các quỹ		
	- Quỹ HDQT	690.178.097VNĐ
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	876.053.203VNĐ
+ Lợi nhuận để phân phối cổ tức		4.043.322.610 VNĐ
+ Vốn cổ phần hiện hành.		67.388.710.000VNĐ
+ Tổng số cổ phần hiện có đến ngày 02/04/2018 (không tính cổ phiếu quỹ)		6.738.871 cổ phần
+ Cổ tức		600 VNĐ/cổ phần
+ Tỷ lệ chia cổ tức		6 % mệnh giá cổ phần

Thời gian chi trả cổ tức: Trước tháng 11 năm 2018.**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY****CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Ths: Dương Xuân Quan**

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;
Website: www.licogi12.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ..04.. tháng 04.. năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua quyết toán phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) không chuyên trách; Tổng mức tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) Công ty năm 2017 và Dự trù tổng mức phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên HDQT; Tổng mức tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, chi phí hoạt động của BKS Công ty năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 14 năm 2018.

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI12.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI12 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo quyết toán phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HDQT không chuyên trách, Thư ký Công ty; Tổng mức tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, chi phí hoạt động của BKS Công ty năm 2017 và Dự trù tổng mức phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên HDQT, Thư ký Công ty; Tổng mức tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, chi phí hoạt động của BKS Công ty năm 2018 như sau:

I. Báo cáo quyết toán phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HDQT không chuyên trách, Thư ký Công ty; Tổng mức tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, chi phí hoạt động của BKS Công ty năm 2017.

Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 13 năm 2017 đã thông qua Tổng mức phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HDQT không chuyên trách, Thư ký Công ty; Tổng mức tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, chi phí hoạt động của BKS Công ty năm 2017 là 8% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017 của Công ty cổ phần LICOGI12.

- Năm 2017 lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là:	5.609.553.910 VNĐ
- Tổng mức thù lao được chi 8% theo lợi nhuận là:	448.764.313 VNĐ
- Số dư quỹ Hội đồng quản trị tại ngày 01/01/2017:	379.493.411 VNĐ

Chi phí thực hiện như sau:

1. Phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HĐQT không chuyên trách; Thư ký Công ty năm 2017.

TT	Danh mục	Tổng số (VNĐ)
1	Phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HĐQT không chuyên trách; Thư ký Công ty năm 2017	292.000.000
2.	Chi phí khác.	0
	Tổng cộng chi	292.000.000

2. Tổng mức tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, chi phí hoạt động của BKS Công ty năm 2017.

TT	Danh mục	Tổng số (VNĐ)
1	Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty	162.014.205
2	Phụ cấp trách nhiệm thành viên BKS không chuyên trách Công ty.	40.000.000
3	Chi phí hoạt động của BKS Công ty.	0
	Tổng cộng chi	202.014.205

Tổng mức chi (1+2): 494.014.205VNĐ (Bốn trăm chín bốn triệu không trăm mười bốn nghìn hai trăm năm đồng)

II. Dự trù tổng mức phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HĐQT không chuyên trách, Thư ký Công ty; Tổng mức tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, chi phí hoạt động của BKS Công ty năm 2018.

- Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2018: là 0.5% doanh thu năm 2018; Thưởng Hội đồng quản trị nếu vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2018 là: 5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 2018.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ths: Dương Xuân Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 043.8687781; FAX: 043.8685014;
Website: www.licogi12.com

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ..04. tháng ..04. năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: *Thông qua Bản Điều lệ Công ty cổ phần LICOGI 12; Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty cổ phần LICOGI12*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 14 năm 2018
Công ty cổ phần LICOGI12.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Ngày 15 /03/2018, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI12 đã họp thông qua Bản Điều lệ Công ty cổ phần LICOGI12; Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty cổ phần LICOGI12

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 12 xin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau :

+ Thông qua toàn văn Bản Điều lệ Công ty cổ phần LICOGI12 đã sửa đổi phù hợp với Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn.

(Điều lệ Công ty cổ phần LICOGI12 kèm theo)

+ Thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty cổ phần LICOGI12 .

(*Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty cổ phần LICOGI12 kèm theo*)

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ths: Dương Xuân Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12

Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433

Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,

Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;

Website: www.licogi12.com

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày...04 tháng 04... năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị đó để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 Công ty của Công ty cổ phần LICOGI12

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 14 năm 2018 Công ty cổ phần LICOGI12.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI12.

Để chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty. Ngày 15/03/2018. Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần LICOGI12 đã họp thống nhất lựa chọn danh sách một số Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán cho báo cáo tài chính 2018 của Công ty như sau.

TT	TÊN CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN	GHI CHÚ
1	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)	Công ty VAE là đơn vị tham gia kiểm toán báo cáo tài chính từ năm 2005 đến năm 2008 của Công ty
2	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long – T.D.K	
3	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội	Là đơn vị kiểm toán BCTC của công ty năm 2016
4	Công ty TNHH kiểm toán An Việt	Là đơn vị kiểm toán BCTC của công ty năm 2015
5	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA)	Công ty CPA là đơn vị tham gia kiểm toán báo cáo tài chính từ năm 2009 đến năm 2014 và năm 2017 của Công ty

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập như trên và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị đó để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần LICOGI12. Trường hợp các đơn vị Kiểm toán nêu trên không đủ điều kiện thực hiện dịch vụ kiểm toán theo quy định của Ủy ban chứng khoán, ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị phù hợp.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY


CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ths: Dương Xuân Quan